



**K T Q U H C T P C U I N M**  
**END OF YEAR RESULTS**

**The Academic Year 2015 - 2016**

**L p: Ba 1**  
**Class 3-01**

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i Nature & Society	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	Th công Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Lâm Nh t Anh	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	D ng Ng c Lan Anh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Nguy n Ng c M Anh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Tr n Angelle CoCo	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Bùi Ph m Gia Hân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Phan Võ Minh Hi u	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Wu L c Hòa	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Ngô Minh Khang	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Ph m Anh Khuê	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Nguy n Di u Linh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	V Khánh Linh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Lâm Khánh Linh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Tr n Lê Hi n Long	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Ngô H ng B o Long	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Ph m Kim Ánh Minh	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Nguy n C nh Minh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	L u Gia Minh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	ng Qu nh Ngân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	Tr n Phúc Minh Tri t	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Tr n Anh Tu n	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
21	Nguy n Tâm Nh Ý	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
22	Nomura Yoshio	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by



K T Q U H C T P C U I N M

END OF YEAR RESULTS

The Academic Year 2015 - 2016

L p: Ba 2

Class 3-02

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i Nature & Society	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	Th công Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Nguy n B o Phúc Anh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Narumon Trần Attasumpun	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Hu nh Gia B o	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Nguy n Thái B o	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Ngô Liên Ph ng Chloe	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Tr n Minh Duy	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Nguy n Ken	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Ph m Ng c Kh i	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Nguy n Mai Khanh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Lâm Th o Linh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Nguy n Trí Nhân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Nguy n an Nhi	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Tr ng T ng Nhi	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Tr n Hoàng Khánh Ph ng	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	L u Ph c Quang	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	V ng Trí Quang	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Võ B o Uyên	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Nguy n H ng Viên	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by



**K T Q U H C T P C U I N M**

**END OF YEAR RESULTS**

**The Academic Year 2015 - 2016**

**L p: Ba 3**

**Class 3-03**

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i Nature &	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	Th công Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Quý Anh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Nguy n Ng c Ph ng Anh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Nguy n Hoàng Cúc	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Nguy n ình Thiên H o	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Nguy n Ng c Thiên K	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Hu nh Gia Th o Linh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Hoàng Võ Khánh Linh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Hi p Luân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	T V Minh	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Tr n Ph ng Nghi	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	D ng Nam Ph ng	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Nguy n i n Sáng	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n Nh t Thy	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Nguy n Nh Tú Uyên	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Ph m Nh t Vy	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	oàn Thanh Vy	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by



## K T Q U H C T P C U I N M

## END OF YEAR RESULTS

## The Academic Year 2015 - 2016

L p: Ba 4  
Class 3-04

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i Nature & Society	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Art s	Th công Handicrafts	Th d c Physical Education	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal Qualities
1	Ph m Nguy n B o Ân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	inh Lê Ng c Châu	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	Tr ng Trí ng	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Nguy n c Minh Duy	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	Ph m Ng c Khánh	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Võ c Minh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	Nguy n Lê Hoàng B o Ng c	9	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Nguy n Tr ng Bích Ng c	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Tr n Nguy n Khôi Nguyên	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Ph m Th Th o Nguyên	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Nguy n Minh Nguyên	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	V n Tr n Xuân Nhân	10	9	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Ngô Y n Nhi	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Ph m Minh Tâm	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Hu nh Lâm Minh Thanh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	Tr n Thành	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
17	Nguy n Lê Hà Thi	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
18	Nguy n Hoàng Anh Th	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
19	H Minh Th	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
20	Bùi Thanh Toàn	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
21	Ngô Nh t Tr ng	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
22	L u Nh t Vy	7	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Kí m tra/Checked by



**K T Q U H C T P C U I N M**

**END OF YEAR RESULTS**

**The Academic Year 2015 - 2016**

**L p: Ba 5**

**Class 3-05**

STT No.	H tên Full Name	Ti ng Vi t Vietnamese	Toán Maths	T nhiên và Xã h i	o c Morality	Âm nh c Music	M thu t Fine Arts	Th công Handicrafts	Th d c Physical	N ng l c Conduct	Ph m ch t Personal
1	V Ng c Khánh An	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
2	Lê Hoài An	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
3	inh Mai Anh	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
4	Lanara Athena	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
5	V n Lan Anh Carina	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
6	Hoàng Minh Châu	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
7	L u Doãn Minh c	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
8	Ph m Tu n D ng	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
9	Tr nh Qu c H ng	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
10	Tr ng c Nam Khánh	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
11	Ph m Minh Ngân	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
12	Nguy n H ng B o Ng c	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
13	Nguy n Anh Th	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
14	Nguy n Ng c Bích Trâm	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
15	Nguy n c Tr ng	9	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t
16	M ch Lý Thanh Trúc	10	10	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	t	t

GVCN/Class teacher

G CTVN/VP. Manager

Ki m tra/Checked by